

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Cẩm.

Ông Lô Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Át- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kh V G.**

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 2002. Tại huyện T D, tỉnh Nghệ An

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: Không biết chữ

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lô Văn Tài (Đã chết) và con bà Kh Th O, sinh năm 1969.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Kh Th O, sinh năm 1969. Trú tại: Bản C, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị hại: Anh Đ C T, sinh năm 1997. Trú tại: Bản L, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị L Th M, sinh năm 1980.
Trú tại: Bản L, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 11/10/2020, Kh V G đi bộ từ nhà ở Bản C, xã T Th, huyện T D, Nghệ An, mục đích đi chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Đ C T thì thấy trong nhà đèn điện vẫn còn sáng nhưng không có người, thấy vậy Kh V G nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Kh V G đi vòng ra phía sau nhà thấy cửa không có khóa mà chỉ cột bằng dây thép, Kh V G nhặt lấy một con dao gần đó và dùng con dao đó chặt đứt dây thép rồi mở cửa vào trong nhà rồi đi vào buồng ngủ của anh Tài lục soát tài sản, khi mở tủ nhựa đựng đồ ra thì thấy số tiền 8.390.000đ, Kh V G lấy cầm lấy hết toàn bộ số tiền đó cầm ở tay phải rồi tiếp tục lục soát, tìm kiếm những tài sản khác để trộm. Trong thời điểm đó anh Đ C T đi chơi quay về nhà thì phát hiện trong nhà tài sản bị xáo trộn, nghi có người lạ đột nhập vào trộm tài sản, nên anh Tài đến Công an xã T Th, huyện T D báo cáo sự việc để đến giải quyết (lúc đó Giáo trốn trong nhà anh T). Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày khi Kh V G cầm theo số tiền trộm được rời khỏi nhà anh Đ C T thì bị Công an xã T Th phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Kh V G đang cầm số tiền 8.390.000đ, Kh V G khai nhận số tiền trên là do Giáo trộm cắp được trong tủ nhựa đựng đồ của nhà anh Đ C T.

Quá trình điều tra Kh V G còn khai nhận, ngày 09/10/2020 Kh V G còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng tại nhà chị L Th M, sinh năm 1980, trú tại bản L, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An tiến hành thu giữ chiếc điện thoại và yêu cầu định giá tài sản theo quy định.

Sau khi bị mất trộm tiền, cùng ngày 11/10/2020 anh Đ C T, sinh năm 1997 và chị L Th M, sinh năm 1980 đều trú tại bản L, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An đã làm đơn trình báo Công an xã T Th và Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An. Tài sản của anh Đ C T và chị L Th M bị mất có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tài sản của Kh V G đã trộm cắp.

Tại bản kết luận giám định số 423/KL-PC09(Đ3) ngày 28/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Số tiền 8.390.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) (Có bảng kê mệnh giá, mã số hiệu kèm theo) gồm: 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ

(một trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO, màu đen đã qua sử dụng có trị giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TD ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Kh V G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s,q khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Kh V G mức án từ 06 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”; Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Đề xuất cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ C T và chị L Th M đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh V G đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 11/10/2020 tại bản L, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An Kh V G đã có hành vi lén lút vào nhà anh Đ C T, trộm cắp lấy số tiền 8.390.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Ngoài ra vào ngày 09/10/2020 Kh V G còn có hành vi lén lút trộm cắp của chị L Th M 01 (một) chiếc điện thoại OPPO, màu đen đã qua sử dụng, có giá trị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo Kh V G theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 8.390.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương đã thu hồi được trả lại cho người bị hại là anh Đ C T.

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO, màu đen đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu là chị L Th M.

- Đối với 01 (một) con dao làm bằng kim loại chiều dài khoảng 30 cm Kha Văn Dao dùng để chặt dây thép cột cửa vào nhà, chặt xong Kh V G đã vứt lại gần đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Tuyên bố bị cáo Kh V G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s,q khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: **Kh V G 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Kh V G nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Kh V G cho chính quyền UBND xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ.

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự cho bị cáo Kh V G.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/5/2021. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng có bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại; Người CQLVNVLQ;
- Người bào chữa
- Đại diện hợp pháp;
- UBND xã T Th;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường